

DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HÓA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

FORECAST FOR THE SITUATION AND POSSIBILITY OF IMPACTS ON SOCIAL ACTIVITIES IN EDUCATION AND TRAINING IN BINH DUONG PROVINCE IN THE FUTURE

NGÔ HỒNG ĐIỆP^(*), ĐỒNG VĂN TOÀN^(**)

^(*), ^(**)Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương ^(**)dongvantoan@gmail.com

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 23/9/2018 Ngày nhận lại: 25/11/2018 Duyệt đăng: 18/6/2019 Mã số: TCKH-S04T12-B20-2018 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: Giáo dục và đào tạo; xã hội hóa, tác động, xu hướng, dự báo....</p> <p>Key words: education and training; socialization, impact, trends, forecasts ...</p>	<p><i>Trong những năm qua, tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung đã có những bước chuyển mình tích cực trong công tác giáo dục và đào tạo hướng tới việc thực hiện thành công quá trình xã hội hóa giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong bối cảnh mới và thực hiện triết lý giáo dục chung theo hướng quốc tế dựa trên 4 mục tiêu trụ cột do UNESCO đề xuất; Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình.</i></p> <p>ABSTRACTS</p> <p><i>Over the past years, Binh Duong province in particular and the country in general have made positive changes in the education and training towards the successful implementation of socialization education to meet the requirements. the development of society in the new context and the implementation of a common international educational philosophy based on the four pillars proposed by UNESCO; Learn to learn, learn to do, learn to live and learn to self-assert.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện xã hội hoá giáo dục nhằm phát huy tiềm năng về trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục, đồng

thời tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được hưởng thụ thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao. Trong quá trình đổi mới và thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, cần kế thừa phát huy những thành tựu, phát triển nhân tố mới, tiếp thu những kinh nghiệm có chọn lọc của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải đảm bảo tính

hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng, loại hình đào tạo đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực đặc thù của địa phương... các giải pháp phải đồng bộ, khả thi có trọng tâm, trọng điểm, có kế hoạch và lộ trình phù hợp.

Xu hướng phát triển giáo dục và đào tạo tiếp tục giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế để tiếp cận các giá trị, khoa học hiện đại nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, thực hiện tốt nguyên lý giáo dục: Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội (Đường lối, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học Việt Nam). Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ, phù hợp với quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả. Đổi mới giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, giáo dục và đào tạo phải phục vụ cho nhu cầu phát triển của xã hội. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo phải có sự hoạch định khoa học, hiệu quả về xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh xã hội học tập, tạo điều kiện cho mọi thành viên trong xã hội học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ phổ cập giáo dục phổ thông, tạo điều kiện cho việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức và khả năng thích ứng với thị trường lao động.

2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/04/2005 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo

dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao; Nhà nước tiếp tục tăng tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục. Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ cập; tập trung đầu tư các vùng trọng điểm, đào tạo nguồn nhân lực, các vùng kinh tế khó khăn. Huy động nguồn lực của các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế - xã hội và cá nhân để phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường mối quan hệ của nhà trường với gia đình và xã hội, huy động nguồn lực trong toàn ngành, toàn xã hội vào việc giáo dục toàn diện. Có cơ chế chính sách cụ thể khuyến khích và quy định trách nhiệm của các ngành, các địa phương, các tổ chức kinh tế - xã hội và người sử dụng lao động tham gia xây dựng trường, hỗ trợ kinh phí cho người học, thu hút nguồn nhân lực đã được đào tạo và giám sát các hoạt động giáo dục.

Trong những năm qua, tỉnh Bình Dương đã thực hiện quá trình xã hội hóa giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hiệu quả và chất lượng được triển khai thực hiện từ các cấp học và bậc học (từ bậc học mầm non đến giáo dục đại học) trên địa bàn toàn tỉnh. Đánh giá sơ bộ cho thấy, đã có sự chuyển biến tích cực trong hoạt động xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập hướng tới mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh Bình Dương nói riêng và xã hội nói chung. Có chính sách trợ cấp học phí hoặc học bổng cho học sinh giáo dục phổ cập, cho người học là đối tượng chính sách, những người ở vùng khó khăn, những người nghèo và những người học xuất sắc không phân biệt học ở trường công lập hay ngoài công lập. Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập, chuyển một số cơ sở công lập sang loại hình ngoài công lập. Hạn chế mở thêm các cơ sở công lập ở những vùng kinh tế phát triển. Không duy trì cơ sở bán công, từng bước chuyển sang tư thục hoặc dân lập ở các nơi có điều kiện.

Để phát triển giáo dục và đào tạo trong xu hướng hội nhập quốc tế trong bối cảnh xã hội

hóa giáo dục ở Việt Nam, trước hết phải tăng cường cải cách hành chính nhà nước trong giáo dục nhằm cải cách về thể chế, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và thái độ cũng như tâm lý để sẵn sàng di chuyển sang làm việc tại các nước ASEAN của lao động Việt Nam, đồng thời tăng cường kỹ năng sử dụng tin học, ngoại ngữ. Tăng cường hợp tác một số trung tâm công nghệ cao trong vùng và liên kết vùng hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học có trình độ cao. Hợp tác quốc tế giúp cho các cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp cận được các mô hình, chương trình đào tạo tiên tiến của khu vực và thế giới, mở ra cơ hội huy động các nguồn lực từ bên ngoài cho sự phát triển của nhà trường. Xây dựng và thúc đẩy các chương trình liên kết đào tạo quốc tế; tham gia tích cực vào mạng lưới các trường, các viện nghiên cứu để hòa nhập với quá trình toàn cầu hóa giáo dục.

Thực hiện tốt quá trình xã hội hóa giáo dục và đào tạo nhằm hướng tới Quốc tế hóa giáo dục là một thành phần cố hữu liên quan đến chất lượng giáo dục, việc liên kết giữa các đối tác dựa trên sự chia sẻ, đoàn kết và bình đẳng. Nạn chảy máu chất xám cần phải được ngăn chặn, cần ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng các chương trình đào tạo ở những nước đang phát triển, các trung tâm chất lượng cao để tạo nên các mạng lưới quốc gia và khu vực, tăng cường cử cán bộ, nguồn nhân lực trẻ đi học tập, tu nghiệp nước ngoài sau đó quay về phục vụ cho đất nước. Khuyến khích việc hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục - đào tạo có chất lượng cao, có uy tín. Cùng cố, phát triển và nâng cao chất lượng các cơ sở Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của mọi người, mọi nơi, mọi trình độ và mọi lứa tuổi. Từng bước chuyển các cơ sở giáo dục công lập và các trường ở thị xã, thị trấn có điều kiện cơ sở vật chất thuận lợi sang thực

hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân đóng góp kinh phí, đất đai để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3. NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HÓA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Những tác động tích cực và hạn chế

Trước hết xuất phát từ chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước về xã hội hoá các hoạt động giáo dục và đào tạo, đi đôi với việc ban hành các văn bản qui phạm pháp luật kịp thời nên đã tạo hành lang pháp lý để các cơ sở giáo dục thực hiện có kết quả.

Được sự ủng hộ nhiệt tình cũng như phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, chức năng của nhà nước, được sự hưởng ứng và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực thì hoạt động xã hội hóa cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế như: Nhận thức về xã hội hoá giáo dục tuy có những chuyển biến, nhưng còn khá nhiều các nhà quản lý giáo dục và bộ phận lớn trong nhân dân nhiều lúc còn nhiều mặt hạn chế, chưa nhìn nhận đúng vai trò của các thành phần kinh tế và xã hội trong việc tham gia vào các hoạt động của giáo dục, còn định kiến với giáo dục ngoài công lập. Vì vậy, việc quan tâm tạo điều kiện để thành lập và phát triển các trường ngoài công lập vẫn còn hạn chế. Việc phân cấp để thực hiện nhiệm vụ xã hội hoá giáo dục chưa thật đầy đủ và chưa hợp lý để tạo quyền tự chủ, năng động cho địa phương và cơ sở. Sự phối hợp giữa các ngành có liên quan để triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước còn chậm và chưa đồng bộ; triển khai xã hội hoá giáo dục không đồng đều ngay cả ở những tỉnh, thành phố, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội như nhau.

Công tác quản lý xã hội hoá giáo dục còn bất cập cả trong định hướng phát triển, quy

hoạch và chỉ đạo thực hiện. Việc triển khai thực hiện xã hội hoá giáo dục còn chậm và nhiều lúng túng. Chính quyền và cơ quan quản lý giáo dục các cấp mặc dù có nhiều cố gắng tuy nhiên vẫn chưa làm tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện xã hội hoá giáo dục. Cơ sở vật chất trang thiết bị chưa đầy đủ để đảm bảo chất lượng dạy và học, điều đó dẫn đến tình trạng một số cơ sở ngoài công lập chậm phát triển về quy mô, hàng năm không tuyển đủ các chỉ tiêu theo kế hoạch giao. Các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia vào quá trình xã hội hoá giáo dục còn hạn chế, tiềm năng trí tuệ trong xã hội vẫn chưa được phát huy đầy đủ. Mặt khác, sự thống nhất đồng tâm trong hoạt động xã hội hóa giáo dục của các lực lượng tham gia như: gia đình – nhà trường – các lực lượng xã hội cũng chưa thật sự phát huy được sự đồng thuận và hiệu quả.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và cung cấp thông tin về xã hội hoá giáo dục để nâng cao nhận thức cho toàn xã hội. Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách về xã hội hóa giáo dục để các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và nhân dân có nhận thức đúng, đầy đủ, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục. Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong đó: Tiếp tục chính sách đầu tư của nhà nước, huy động vốn, thuế và tín dụng; Khuyến khích các cơ sở thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển giáo dục. Tạo điều kiện tốt nhất để các cơ sở giáo dục công lập hợp tác, liên kết với các ngành, địa phương, doanh nghiệp, các cá nhân trong việc xây dựng cơ sở vật chất; các cơ sở ngoài công lập được huy động vốn để đầu tư phát triển cơ sở vật

chất và hoàn trả theo thỏa thuận. Triển khai thí điểm huy động vốn của cán bộ nhân viên, thí điểm việc chuyển một số trường công lập sang loại hình dân lập hoặc cổ phần hóa khi đủ điều kiện. Thực hiện chính sách thuế ưu đãi đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Cụ thể chính sách về quản lý đất đai, chính sách học phí, chính sách nhân lực, về quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính.

Xây dựng các giá trị cốt lõi để nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hoá, môi trường giáo dục lành mạnh, nội dung, phương pháp giáo dục hiện đại đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, đào tạo người công dân toàn cầu nhưng giữ gìn được bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa các ban, ngành chức năng để đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá giáo dục và đào tạo. Có cơ chế cụ thể cho từng nhiệm vụ, từng bộ phận hướng tới thực hiện từng phần, toàn phần trong từng giai đoạn về tự chủ giáo dục. Xác định mục tiêu, yêu cầu của xã hội về giáo dục và đào tạo phát triển con người trong xã hội mới. Xây dựng nội dung, chương trình, chuẩn đầu ra (CĐR) theo hướng liên thông, liên ngành, hiện đại phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế. Đổi mới chương trình theo hướng đa dạng hóa, hiện đại hóa, chuẩn hóa; Tiếp thu có chọn lọc các chương trình đào tạo của các nước phát triển về khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ; bên cạnh đó phải xác định lại mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục...

Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng ứng dụng, chuyển giao và hợp tác quốc tế. Thành lập các nhóm nghiên cứu chuyên sâu (chuyên gia), đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ, quy định cụ thể nhiệm vụ nghiên cứu khoa học gắn nghiên cứu với đào tạo và phục vụ cộng đồng. Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, chỉ tiêu phù hợp với thực hiện các

nhệm vụ nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ. Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng trong xã hội đem lại sự “cộng hưởng trách nhiệm - chia sẻ thành quả - thỏa mãn nhu cầu” giữa các nhân tố tham gia, điều này sẽ đem lại hiệu quả trong hoạt động xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Huy động sự đầu tư của các doanh nghiệp, mạnh tướng quân về phát triển giáo dục, xã hội hóa giáo dục bằng hình thức: Mỗi doanh nghiệp muốn đầu tư vào Bình Dương phải có đề án phát triển giáo dục, quan tâm đến chính sách an sinh và môi trường học tập, phát triển cho con em cán bộ công nhân viên, con em công nhân để họ yên tâm công tác và ổn định lâu dài. Như vậy, hoạt động xã hội hóa giáo dục và đào tạo là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội trong thời kỳ mới. Muốn phát triển về mọi mặt, trước hết phải quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực, nhân tố con người là khâu then chốt, quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia. Chính vì vậy,

Đảng và Nhà nước ta luôn xem đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”.

5. KẾT LUẬN

Để thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo phải có sự tham gia tích cực, hiệu quả của toàn xã hội, cần có kế hoạch, lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn đồng thời cần có quy hoạch tốt về nhân lực và vật lực cũng như những dự báo về xu hướng phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới và khu vực để thực hiện đổi mới giáo dục đạt được mục tiêu đề ra. Bên cạnh sự chỉ đạo quan tâm của Đảng và Nhà nước thì các ban ngành, tỉnh thành cũng như toàn xã hội phải quyết liệt thực hiện quá trình xã hội hóa giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân cũng như việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đem lại hiệu quả xã hội hóa giáo dục trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ số (2005), Số 05/2005/NQ-CP về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động Giáo dục, Y tế, Văn hóa và Thể dục thể thao.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết số 29/NQ - TU (Khóa 11), đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.*
3. Trần Khánh Đức, *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2009.
4. Chính phủ (2011), *Quyết định số 579/QĐ-TTg, Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020.*
5. *Luật Giáo dục năm 2005;*
6. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2014), *Việt Nam trước yêu cầu hội nhập Quốc tế về giáo dục - Một chiến lược hai kịch bản, Tạp chí Tia sáng.*